

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 2030
vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3837/SKHĐT-QH ngày 22/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

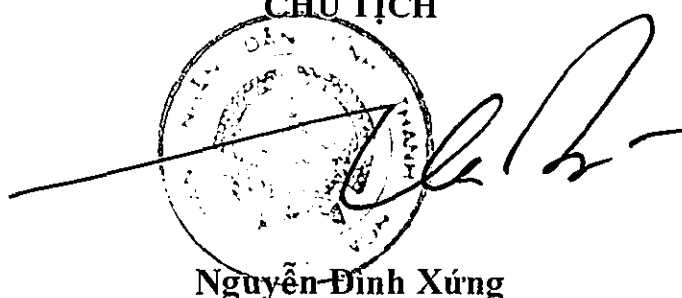
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- VCCI Thanh Hóa;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 10 năm 2017

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

**Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3934/QĐ-UBND ngày 17/10/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

- Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển của tỉnh; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế lành mạnh với bảo đảm an sinh xã hội, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu. Không đánh đổi việc hủy hoại môi trường để lấy sự phát triển kinh tế.

- Phát triển bền vững là trách nhiệm và nghĩa vụ của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và toàn xã hội. Huy động mọi nguồn lực xã hội, tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, nhưng vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển trong tương lai của tỉnh.

- Con người là trung tâm của phát triển bền vững; phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể quan trọng, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững. Đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu vật chất và tinh thần cho nhân dân, tạo việc làm, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường và tiêu dùng bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người dân, cộng đồng trong xã hội có cơ hội phát triển bình đẳng; được tiếp cận các nguồn lực chung, được chia sẻ, đóng góp và hưởng lợi từ những thành quả đạt được của xã hội. Ưu tiên và tập trung phát triển các nhóm người, cộng đồng dễ bị tổn thương trong quá trình phát triển như phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, lấy khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực cho phát triển bền vững; ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại,

công nghệ xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững gắn liền với nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ, dân chủ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh; bảo đảm tất cả người dân, tổ chức được phát huy tiềm năng, sáng tạo, được tham gia và hưởng thụ bình đẳng thành quả của sự phát triển. Giữ vững ổn định về quốc phòng, an ninh trên địa bàn, tạo môi trường chính trị ổn định cho thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

2.2. Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030

- Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- Mục tiêu 2: Bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.
- Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi.
- Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái.
- Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.
- Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.
- Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.
- Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.
- Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.
- Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.
- Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững.

- Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

- Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp.

- Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

2.3. Các mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 gồm 104 mục tiêu, được nêu chi tiết tại các Phụ lục kèm theo. Cụ thể:

- Mục tiêu 1: Gồm 4 mục tiêu cụ thể, từ 1.1 - 1.4;
- Mục tiêu 2: Gồm 5 mục tiêu cụ thể, từ 2.1 - 2.5;
- Mục tiêu 3: Gồm 9 mục tiêu cụ thể, từ 3.1 - 3.9;
- Mục tiêu 4: Gồm 8 mục tiêu cụ thể, từ 4.1 - 4.8;
- Mục tiêu 5: Gồm 7 mục tiêu cụ thể, từ 5.1 - 5.7;
- Mục tiêu 6: Gồm 6 mục tiêu cụ thể, từ 6.1 - 6.6;
- Mục tiêu 7: Gồm 3 mục tiêu cụ thể, từ 7.1 - 7.3;
- Mục tiêu 8: Gồm 8 mục tiêu cụ thể, từ 8.1 - 8.8;
- Mục tiêu 9: Gồm 5 mục tiêu cụ thể, từ 9.1 - 9.5;
- Mục tiêu 10: Gồm 6 mục tiêu cụ thể, từ 10.1 - 10.6;
- Mục tiêu 11: Gồm 9 mục tiêu cụ thể, từ 11.1 - 11.9;
- Mục tiêu 12: Gồm 8 mục tiêu cụ thể, từ 12.1 - 12.8;
- Mục tiêu 13: Gồm 3 mục tiêu cụ thể, từ 13.1 - 13.3;
- Mục tiêu 14: Gồm 3 mục tiêu cụ thể, từ 14.1 - 14.3;
- Mục tiêu 15: Gồm 8 mục tiêu cụ thể, từ 15.1 - 15.8;
- Mục tiêu 16: Gồm 9 mục tiêu cụ thể, từ 16.1 - 16.9;
- Mục tiêu 17: Gồm 3 mục tiêu cụ thể, từ 17.1 - 17.3;

II. CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững

- Cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng kiến thức và các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về sản xuất sạch, lối sống xanh và phát triển bền vững.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng vùng miền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu

cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm hướng đến phát triển bền vững.

- Xây dựng các chuyên đề giáo dục, chương trình phát thanh truyền hình về phát triển bền vững, định kỳ phát sóng trên phương tiện thông tin đại chúng và lồng ghép vào các chương trình giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức quản lý các cấp; đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá và nhân rộng các mô hình điển hình của doanh nghiệp, khu dân cư và cá nhân có đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề, cộng đồng doanh nghiệp và sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép các mục tiêu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tăng cường hợp tác với các địa phương trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch hành động và cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh

- Các cấp, các ngành theo nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch hành động đến năm 2020 đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với thực tế của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng cơ chế chính sách phát triển bền vững của tỉnh, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng chính sách với kết quả và hiệu quả thực hiện cơ chế, chính sách; trọng tâm là bảo đảm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện chính sách.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính; đổi mới phương thức, hình thức tham gia ý kiến của các cấp, các ngành trong việc xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch hành động, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển các ngành, địa phương trong tỉnh.

3. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của tỉnh cho phát triển bền vững

- Đa dạng hóa các nguồn tài chính, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, hợp tác quốc tế cho bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; từng bước nâng mức chi cho sự nghiệp môi trường đạt 01% tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt. Lựa chọn những nhà đầu tư có uy tín, năng lực để kêu gọi đầu tư vào những ngành, lĩnh vực có thể mạnh nhằm tạo đà phát triển cho các ngành, lĩnh vực khác.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật đầu tư công năm 2014, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng chi tiêu và đầu tư công, bảo đảm phân bổ ngân sách an toàn; gắn chi thường xuyên và chi đầu tư với các mục tiêu ưu tiên phát triển của tỉnh. Đổi mới cơ chế thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo cơ chế giá dịch vụ, bảo đảm thu đủ chi và có phần cho tái hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường quản lý quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, triển khai phân cấp cắm mốc quy hoạch để tổ chức thực hiện; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, có tính đột phá, các công trình hạ tầng đầu mối có sức lan tỏa, tác động lớn đến sự phát triển kinh tế của tỉnh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, đa dạng hóa các hình thức đầu tư như liên doanh, liên kết, hợp tác nhà nước và tư nhân để huy động vốn cho đầu tư phát triển; chủ động đấu nối với các bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn vốn nhân rồi cho phát triển kết cấu hạ tầng; tăng cường tiếp xúc, làm việc với các tổ chức tài chính lớn như WB, ADB, JICA để tranh thủ nguồn ODA đầu tư cho tỉnh. Chủ động, tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững và giảm phát thải khí nhà kính.

- Từng bước chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng, thực hiện các biện pháp hỗ trợ các tổ chức tín dụng ưu tiên vốn cho vay các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, các lĩnh vực được đầu tư theo chuỗi giá trị; đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ để thu hút nguồn vốn cho đầu tư, nhất là nguồn vốn dài hạn để đầu tư các dự án trọng điểm của tỉnh, các dịch vụ tín dụng xanh hướng đến tăng trưởng xanh và giảm phát thải khí nhà kính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài chính, tín dụng, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, hạn chế những ngành, lĩnh vực kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường; các ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên không có khả năng tái tạo; phát triển hợp lý các ngành sử dụng nhiều lao động, từng bước chuyển đổi cơ cấu, trình độ lao động từ thấp lên cao.

4. Đào tạo và phát triển nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cho phát triển bền vững

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo hoạch định và xây dựng chính sách công, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cho cán bộ quản lý các cấp về phát triển bền vững; nghiên cứu lựa chọn một số cán bộ, công chức có trình độ ngoại ngữ, năng lực công tác để cử tham gia các khóa đào tạo về phát triển bền vững, tạo nguồn cán bộ chuyên gia về phát triển bền vững cho tỉnh. Có chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài.

5. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư cho nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất, góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng các loại vật liệu mới, thân thiện môi trường và có khả năng chống chịu mặn, thiên tai, lũ lụt trong xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện, xã, đảm bảo tốc độ truy cập nhanh và liên tục; cập nhật đầy đủ và kịp thời quy trình, thủ tục giải quyết các dịch vụ công trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước các cấp; tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Chính quyền điện tử, phấn đấu đến năm 2030 cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 4 ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng điều hành và chất lượng thực thi công vụ của bộ máy chính quyền các cấp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh; đưa trung tâm hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện vào hoạt động.

- Đa dạng hóa các loại hình xúc tiến đầu tư, tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tạo thế và lực để nền kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng cơ chế, chính sách trong khung pháp luật quy định nhằm khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các dự án tái sử dụng rác thải, chất thải rắn, các dự án áp dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, nhất là các sản phẩm xuất khẩu.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng và bảo đảm an ninh trật tự

- Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm đẩy mạnh công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý ngân sách; nâng cao trách nhiệm giám sát của Mặt trận tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, của cộng đồng và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức, chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp; thực hiện nghiêm chế độ công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đoàn thể chính trị, hiệu quả hoạt động quy chế dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh và trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy và hàng không; từng bước đẩy lùi tình trạng bạo lực, buôn bán vũ khí và tai nạn giao thông cả về số lượng thương vong và số vụ. Tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp các hành lang an toàn giao thông, các điểm giao cắt đồng mức và khác mức, giao cắt giữa đường bộ, đường sắt và hệ thống biển báo, tín hiệu giao thông theo đúng quy chuẩn kỹ thuật an toàn giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an toàn giao thông của các lực lượng chức năng, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm luật giao thông đường bộ, đường thủy. Tăng cường hoạt động của lực lượng chức năng tại cơ sở, sớm phát hiện và ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động vi phạm pháp luật; chủ động phối hợp với quần chúng nhân dân trong tham gia tố giác tội phạm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

- Cụ thể hóa bộ chỉ tiêu và lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ chỉ tiêu phát triển bền vững quốc gia.

- Hướng dẫn các ngành, địa phương lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giám sát, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, gồm nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn lực quốc tế khác cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện Kế hoạch.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí chịu trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển bền vững, Kế hoạch này và tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

e) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực tư nhân, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thuộc ngành, lĩnh vực mình theo dõi.

- Chủ động tham gia phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm của ngành, lĩnh vực mình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cụ thể hóa bộ chỉ tiêu phát triển bền vững của tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức về phát triển bền vững và Kế hoạch thực hiện.

- Giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững được phân công chủ trì và phối hợp; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được phân công chủ trì và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

g) Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, chủ động triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch thực hiện trong phạm vi chức năng, tôn chỉ hoạt động của mình; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất vào 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

h) UBND các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư về phát triển bền vững; chủ động phối hợp thực hiện với các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển bền vững.

i) Phân công các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện các mục tiêu: 1.1; 1.2; 4.3 (giáo dục nghề nghiệp); 4.4; 4.5 (đào tạo nghề); 5.1; 5.2; 5.4; 8.4; 8.5; 8.6; 10.1; 10.3; 10.4.a; 16.2.a;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện các mục tiêu: 3.8.a; 6.3.b; 6.4; 6.5; 6.6; 12.2.a; 12.4.b; 12.5; 13.1.a; 13.3.a; 14.1; 15.1; 15.5; 15.6; 15.8;

- Sở Y tế chủ trì thực hiện các mục tiêu: 2.1a; 2.2; 3.1; 3.2; 3.3a; 3.4; 3.6; 3.7; 3.8.c; 3.9; 5.6;

- Sở Công thương chủ trì thực hiện các mục tiêu: 7.1; 7.2; 7.3; 8.3; 9.2; 9.3.b; 10.5; 12.1; 12.2.b; 12.3.b; 12.4.a; 17.1;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện các mục tiêu: 1.4.a; 2.1b; 2.3; 2.4; 2.5; 6.1.b; 11.5; 11.9; 12.3.a; 13.1.b; 13.3.c; 14.2; 14.3; 15.2; 15.3; 15.4; 15.7;

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện các mục tiêu: 4.1; 4.2; 4.3 (giáo dục đại học); 4.5 (giáo dục và đào tạo); 4.6; 4.7; 4.8; 13.3.b;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện các mục tiêu: 8.1; 8.2; 11.8; 12.7.b; 13.2.a; 17.2; 17.3;
- Sở Tài chính chủ trì thực hiện các mục tiêu: 6.1.c; 10.4.b; 12.7.a;
- Sở Giao thông Vận tải chủ trì thực hiện các mục tiêu: 3.5.b; 9.1; 11.2; 13.2.b;
- Sở Xây dựng chủ trì thực hiện các mục tiêu: 1.4.b; 6.1.a; 6.2; 6.3.a; 11.1; 11.3; 11.6; 11.7; 13.2.c;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện các mục tiêu: 3.3b; 8.7; 11.4;
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện các mục tiêu: 5.7; 9.5; 12.8;
- Sở Tư pháp chủ trì thực hiện các mục tiêu: 16.3; 16.6; 16.7.a; 16.8; 16.9;
- Công an tỉnh chủ trì thực hiện các mục tiêu: 3.5.c; 10.6; 16.1; 16.2.b; 16.4;
- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện mục tiêu: 9.4;
- Sở Nội vụ chủ trì thực hiện các mục tiêu: 5.5; 10.2; 16.5.b;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa chủ trì thực hiện các mục tiêu: 8.8; 9.3.a;
- Thanh tra tỉnh chủ trì thực hiện mục tiêu: 16.5.a;
- Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì thực hiện các mục tiêu: 1.3; 3.8.b; 16.5.c; 16.7.b;
- Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa chủ trì thực hiện các mục tiêu: 12.6; 16.5.d;
- Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì thực hiện mục tiêu: 3.5.a;
- Ban dân tộc chủ trì thực hiện mục tiêu: 5.3;

Chi tiết nội dung các nhiệm vụ để thực hiện các mục tiêu cụ thể được nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và nguồn vốn nước ngoài, bao gồm nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn khác.

b) Kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, cơ quan, tổ chức và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và Kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan.

c) UBND tỉnh Thanh Hóa ưu tiên và dành kinh phí phù hợp từ ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch. Hàng năm, ngân sách nhà nước dành một khoản kinh phí hỗ trợ việc tổ chức thu thập số liệu, xây dựng báo cáo tiến độ thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển bền vững.

d) Các sở, ban, ngành, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn lực từ khu vực tư nhân để thực hiện Kế hoạch và các mục tiêu phát triển bền vững; khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức xã hội chủ động đề xuất, thực hiện các sáng kiến nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xúng

**Phụ lục: CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, NHIỆM VỤ
VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**
(Kèm theo Quyết định số: 3034/QĐ-UBND ngày 17/10/2017
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	
Mục tiêu 1.1: Đến năm 2020, xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực cho tất cả mọi người (theo mức thu nhập bình quân đầu người thấp hơn 1,25 USD/ngày); đến năm 2030, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% theo tiêu chí nghèo đa chiều	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; chú ý giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em. - Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chuyển dần sang hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. - Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả tỉnh cuối năm 2020 tăng trên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần). - Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo. Xây dựng và thực hiện tốt các chiến lược, chính sách phù hợp hướng tới giảm nghèo và bình đẳng giới, tăng nguồn lực cho hoạt động giảm nghèo bền vững. - Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt. - Thúc đẩy lồng ghép yếu tố giới và trẻ em trong chính sách giảm nghèo. - Xây dựng hệ thống dữ liệu theo dõi giảm nghèo đa chiều, chú ý tới phân tổ theo nhóm giới, tuổi, địa lý. - Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo với sự tham gia của người dân. - Huy động, sử dụng và giám sát hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho các chương trình và	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
chính sách xóa nghèo.	
Mục tiêu 1.2: Triển khai trên toàn tỉnh các hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương	
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2011 - 2020 ban hành kèm theo Chương trình số 55/Ctr-UBND ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa. - Thực hiện tốt các chính sách hiện hành về an sinh xã hội; các chính sách hỗ trợ để tăng cường khả năng tiếp cận của người nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách xã hội, người dễ bị tổn thương tới hệ thống dịch vụ an sinh xã hội và các dịch vụ cơ bản khác. - Trên cơ sở đề án chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cả nước; xây dựng chuẩn mức sống tối thiểu, mức sống trung bình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, làm căn cứ xác định đối tượng và trợ giúp xã hội. Tổ chức thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đổi mới và phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Mặt trận tổ quốc tỉnh, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 1.3: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả mọi người, bao gồm cả phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, có quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, tiếp cận các dịch vụ cơ bản, quyền sử dụng đất đai và tài nguyên thiên nhiên, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác, công nghệ mới phù hợp và các dịch vụ tài chính	
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, đồng thời huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, cơ quan truyền thông để tuyên truyền về quyền bình đẳng của người dân trong tiếp cận đối với nguồn lực kinh tế và các dịch vụ cơ bản, quyền sở hữu và kiểm soát các dạng tài sản khác theo quy định của Hiến pháp. - Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; cộng đồng về thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm có liên quan.	- Chủ trì: Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, Đài Phát thanh truyền hình Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 1.4: Đến năm 2030, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và những người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương, đồng thời giảm rủi ro và tổn thương của họ	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
do các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan, các cú sốc và thảm họa về môi trường, kinh tế, xã hội.	
a.	
- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 về việc phê duyệt phương án củng cố, phát triển Tổ đoàn kết trên biển giai đoạn 2013 - 2020 để giúp đỡ ngư dân tăng cường khả năng hỗ trợ, giảm rủi ro do các hiện tượng thời tiết cực đoan gây ra. - Chuẩn bị sẵn sàng để triển khai thực hiện dự án “Tăng cường năng lực chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dân cư ven biển tại Việt Nam” do Quỹ Khí hậu xanh (GCF) tài trợ. - Nghiên cứu ban hành các chính sách mới nhằm tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi cho người nghèo và người dễ bị tổn thương trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai; lồng ghép yếu tố nghèo trong chính sách về ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, các chính sách liên quan khác.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
b.	
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền trung; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/6/2015 về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.	- Chủ trì: Sở Xây dựng - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 2: Bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững.	
Mục tiêu 2.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả người cao tuổi và trẻ sơ sinh, được tiếp cận với thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng và đầy đủ quanh năm.	
a.	
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. - Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng; xây dựng các chương trình, dự án và các	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân.	
b.	
- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại thôn, bản, khu phố, ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện. - Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với bảo vệ môi trường; triển khai thực hiện tốt Quyết định 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp. - Tăng cường huy động, sử dụng mọi nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người cao tuổi. - Nâng cao năng lực, tiềm lực nghiên cứu và phát triển các giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp, các thực phẩm bổ sung, vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc hiệu phù hợp với các đối tượng.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 2.2: Đến năm 2030, giảm tất cả các hình thức suy dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng là trẻ em, trẻ em gái vị thành niên, phụ nữ mang thai và đang cho con bú, người cao tuổi.	
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về dinh dưỡng của Trung ương trên địa bàn tỉnh: tiếp tục thực hiện và nhân rộng các mô hình can thiệp dinh dưỡng có hiệu quả nhằm làm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đặc biệt là suy dinh dưỡng thể thấp còi. - Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng đối với bà mẹ, trẻ em thông qua hệ thống giáo dục phổ thông, y tế, thông tin truyền thông. - Củng cố hệ thống giám sát dinh dưỡng tại cộng đồng và các cơ sở y tế; xây dựng kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở những đối tượng có nguy cơ cao. - Triển khai các giải pháp can thiệp để cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực, thể chất người dân ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng có nguy cơ khác. - Quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; tăng cường vi chất vào thực phẩm; nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh dưỡng học đường trước hết là lứa tuổi mầm non và tiểu học. Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ dinh	- Chủ trì: Sở Y tế. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đường cho phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số khi sinh con. - Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong việc thực hiện sáng kiến thúc đẩy dinh dưỡng toàn cầu tại Việt Nam.	
Mục tiêu 2.3: Đến năm 2030, tăng gấp khoảng 5 lần năng suất lao động trong nông nghiệp và thu nhập của lao động nông nghiệp.	
- Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững; tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ và tạo động lực cho sản xuất nông nghiệp. - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; lựa chọn và cung ứng đủ giống cây trồng, vật nuôi, tập trung vào các loại cây, con có giá trị kinh tế cao, phù hợp với đặc điểm khí hậu và thổ nhưỡng của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất tập trung theo quy trình VietGap, phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại. - Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học công nghệ và chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. - Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư, định kỳ gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp phát triển. - Huy động mọi nguồn lực để tăng đầu tư cho kết cấu hạ tầng nông thôn; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ trong nông nghiệp, phát triển công nghệ, hình thành ngân hàng gen cây trồng và vật nuôi nhằm tăng cường năng lực sản xuất nông nghiệp.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 2.4: Đến năm 2030, bảo đảm sản xuất lương thực, thực phẩm bền vững và áp dụng những phương thức sản xuất nông nghiệp có khả năng chống chịu giúp tăng năng suất và sản lượng, duy trì hệ sinh thái, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và các thảm họa khác và dần dần cải tạo chất lượng đất đai.	
- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng. - Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, bảo vệ môi trường sinh thái, tăng khả năng chống chịu.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường đầu tư và trợ giúp kỹ thuật, công nghệ cho các tiểu ngành có giá trị gia tăng cao trong nông nghiệp để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng tốt yêu cầu của một nền nông nghiệp hiện đại và hiệu quả. - Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, nhất là các chủ thể sản xuất kinh doanh nông nghiệp về sản xuất nông nghiệp bền vững. - Phát triển, vận hành thông suốt, hiệu quả các thị trường hàng hóa lương thực, thực phẩm và các hình thức phát sinh của các thị trường này; đầu tư cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực cho hệ thống thông tin thị trường và dự báo để kịp thời cung cấp thông tin về cung - cầu, giá cả thị trường trong nước và thế giới.	huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 2.5: Đến năm 2030, duy trì đa dạng di truyền của các giống cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tri thức bản địa liên quan.	
- Nghiên cứu, xây dựng mô hình thí điểm chia sẻ lợi ích thu được từ nguồn gen, chú trọng lợi ích của cộng đồng. - Nghiên cứu bảo tồn các nguồn gen động, thực vật quý hiếm, nguồn gen có giá trị kinh tế - xã hội cao. - Thực hiện tốt các quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát triển bền vững các khu bảo tồn thiên nhiên; tăng cường nguồn lực cho các trung tâm, doanh nghiệp nghiên cứu và cung ứng giống cây trồng, vật nuôi; thực hiện chia sẻ những lợi ích từ việc sử dụng các nguồn lực gen và các kiến thức truyền thống trong duy trì đa dạng giống cây trồng, vật nuôi.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi	
Mục tiêu 3.1: Đến năm 2030, tỷ số tử vong mẹ, tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi và tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi xuống thấp hơn mục tiêu chung cả nước.	
- Tiếp tục triển khai tốt Kế hoạch hành động giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh giai đoạn 2015 - 2020 tỉnh Thanh Hóa được ban hành kèm theo Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. - Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chú trọng vào tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình thông qua mạng lưới nhân viên y tế thôn, bản nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số về lợi ích của việc khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế. - Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến xã và nhân viên y tế thôn bản về dự phòng, phát hiện, xử trí tai biến sản khoa và một số bệnh thường gặp ở trẻ em	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
như viêm phổi, tiêu chảy...; phòng chống tai nạn thương tích ở trẻ em. Tiếp tục đào tạo cô đỡ thôn bản cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn nhằm hạn chế thấp nhất tỷ lệ phụ nữ sinh nở không được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đẻ. - Nhân rộng các mô hình can thiệp đã được đánh giá có hiệu quả trong việc giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em như mô hình “chuyển tuyến dựa vào cộng đồng”, mô hình “chăm sóc bà mẹ - trẻ sơ sinh liên tục từ gia đình, cộng đồng đến cơ sở y tế”, mô hình “ngôi nhà an toàn, lớp học an toàn, cộng đồng an toàn cho trẻ em”. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành sản, nhi cho các bệnh viện tuyến huyện thuộc vùng khó khăn, đặc biệt là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. - Tăng cường mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình để hạn chế tình trạng có thai ngoài ý muốn, nạo phá thai không an toàn, bất hợp pháp; triển khai công tác khám sàng lọc trước sinh nhằm hạ thấp tỷ lệ sơ sinh dị tật; đẩy mạnh công tác giám định tử vong mẹ, từng bước triển khai giám định tử vong sơ sinh. - Tiếp tục tăng cường công tác tiêm chủng mở rộng. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận với vắc xin thể hệ mới, đảm bảo nguồn tài chính vững bền cho chương trình tiêm chủng mở rộng. Tăng cường năng lực và các chính sách hỗ trợ phù hợp cho lực lượng cán bộ làm công tác tiêm chủng mở rộng.	
Mục tiêu 3.2: Đến năm 2030, chấm dứt các bệnh dịch AIDS, lao, sốt rét và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên; phòng chống bệnh viêm gan, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác.	
- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp có liên quan đã đề ra tại Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, Chiến lược quốc gia phòng, chống lao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. - Bố trí đủ bảo đảm đủ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh về đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2015 - 2020; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng, người dân, các tổ chức xã hội trong quá trình tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức phòng chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm	- Chủ trì: Sở Y tế. - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, BCH bộ đội biên phòng, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Thanh Hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác. - Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông; các hội thi tìm hiểu; các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế và thực hiện có hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống HIV/AIDS, lao, sốt rét, viêm gan và các bệnh nhiệt đới bị lãng quên, các dịch bệnh do nguồn nước và các bệnh truyền nhiễm khác tới mọi đối tượng. - Củng cố và hoàn thiện hệ thống giám sát, cảnh báo dịch và phòng chống dịch bệnh chủ động; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống.	
Mục tiêu 3.3: Đến năm 2030, giảm 20 - 25% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh không lây nhiễm (NCDs) thông qua dự phòng, điều trị, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất.	
a.	
- Tổ chức thực hiện tốt các chương trình, chiến lược quốc gia về phòng chống các bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh các hoạt động kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm. - Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm; nâng cao nhận thức của người dân về lối sống an toàn, khỏe mạnh để nâng cao sức khỏe; phát triển mạnh hệ thống y tế dự phòng nhằm phát hiện sớm và chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm từ tuyến xã đến tỉnh, đẩy mạnh điều trị, chăm sóc và quản lý liên tục tại cộng đồng cho người bệnh không lây nhiễm. - Đầu tư nâng cấp, củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến tỉnh đến xã để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài; chủ động huy động các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế.	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Tăng cường hoạt động thể dục thể thao thường xuyên của người dân để phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Phấn đấu đến năm 2030 có trên 50% dân số hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.	- Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phối hợp: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3.4: Tăng cường dự phòng và điều trị lạm dụng các chất gây nghiện, bao gồm lạm dụng ma túy và sử dụng các đồ uống có cồn ở mức gây hại.	
- Tổ chức thực hiện tốt các Chương trình/Chiến lược phòng chống và điều trị việc lạm dụng các chất gây nghiện (kể cả ma túy) và sử dụng đồ uống có cồn gây hại giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về việc sử dụng và lạm dụng các chất gây nghiện; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về công tác phòng chống việc lạm dụng các chất gây nghiện và việc sử dụng các đồ uống có cồn gây hại.	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, BCH quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3.5: Đến năm 2030, hàng năm tiếp tục kiểm chế và giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí, số vụ, số người chết và số người bị thương.	
a.	
- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông đã được xác định trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh nhằm kiểm chế, từng bước giảm số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ giai đoạn 2016 - 2020.	- Chủ trì: Ban An toàn giao thông tỉnh. - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 lĩnh vực giao thông vận tải; huy động mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ, đặc biệt là tại các điểm giao cắt đồng mức, giao cắt với đường sắt, đường ngang dân sinh. - Phát triển mạnh mạng lưới giao thông công cộng, đặc biệt tại các đô thị lớn; Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.	- Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải - Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các đơn vị quản lý đường bộ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
c.	
- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đi đôi với xử lý vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của	- Chủ trì: Công an tỉnh. - Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông Vận tải, Sở

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
người tham gia giao thông. - Nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng thực thi pháp luật bảo đảm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tốt các đợt cao điểm về an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.	Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3.6: Đến năm 2030, đảm bảo toàn dân được tiếp cận tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục, bao gồm kế hoạch hóa gia đình, truyền thông và giáo dục; lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 4381/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa. - Nâng cao chất lượng mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; tăng cường hỗ trợ cho tuyến xã thông qua trang bị thiết bị y tế, nâng cao trình độ cán bộ y tế xã; xây dựng, ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện biệt phái bác sỹ giỏi về vùng sâu, xa; nâng cao chất lượng của các mô hình tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản. - Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước sinh để đạt được tỷ lệ phụ nữ được ít nhất 4 lần chăm sóc sức khỏe trước sinh; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của giới trẻ về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình và giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn ở độ tuổi vị thành niên. - Nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư, làng bản trong giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về sức khỏe sinh sản và tình dục, kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép nội dung về sức khỏe sinh sản vào các chiến lược, chương trình quốc gia có liên quan.	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3.7: Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm y tế và huy động sự tham gia của người dân trong việc mua bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm tăng đáng kể khả năng tiếp cận của người dân tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. - Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư các dự án sản xuất thiết bị y tế, được phẩm vào tỉnh; phát	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
triển mạnh các vùng được liệu dưới tán rừng, tạo nguồn nguyên liệu cho sản xuất thuốc. - Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường công tác quản lý giá thuốc, quản lý hoạt động kê đơn, bán thuốc tại các quầy thuốc, nhất là các quầy thuốc tư nhân, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. - Đa dạng hóa các nguồn tài chính đầu tư cho lĩnh vực y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân; tăng cường huy động hỗ trợ từ các tổ chức trong nước và quốc tế trong việc cung cấp vắc xin và thuốc thiết yếu cho các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm đối với người nghèo và cận nghèo; tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các loại thuốc và vắc xin thiết yếu trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 3.8: Đến năm 2030, giảm đáng kể số ca mắc bệnh và tử vong do các hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất.	
a.	
- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và quy định về kiểm soát xả thải các hóa chất độc hại gây ô nhiễm không khí, đất và nước. - Nâng cao chất lượng đánh giá ĐMC, ĐTM các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh thực thi pháp luật, kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí, đất và nước; huy động các nguồn lực hợp pháp để xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích theo quy định tại Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường - Phối hợp: Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Nâng cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, cộng đồng trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường	- Chủ trì: Mặt trận tổ quốc Việt Nam - Phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
c.	
- Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng đề án giảm tác động của ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất tới sức khỏe con người giai đoạn 2021 - 2030; tranh thủ các nguồn hỗ trợ của quốc tế nhằm nâng cao năng lực giám sát và phân tích tác động của hóa chất độc hại và ô nhiễm môi trường tới sức khỏe con người.	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường công tác truyền thông về nguy cơ và tư vấn phòng tránh nhiễm độc do ô nhiễm hóa chất độc hại, ô nhiễm không khí, nước và đất.	và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 3.9: Tăng cường thực hiện Công ước khung của Tổ chức Y tế Thế giới về kiểm soát thuốc lá.	
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch triển khai “Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020”. - Tổ chức thực hiện tốt các văn bản pháp luật và chính sách về phòng chống tác hại của thuốc lá, của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá. - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kiểm soát hoạt động kinh doanh thuốc lá; tổ chức các lớp đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động trong ngành thuốc lá; tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tác hại của thuốc lá.	- Chủ trì: Sở Y tế - Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và PTNT, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4: Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 4.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng để sẵn sàng bước vào cấp tiểu học.	
- Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non thông qua nâng cao chất lượng giáo viên mầm non được đào tạo; phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ giáo dục mầm non, đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non - Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa về sự cần thiết đối với phát triển toàn diện sức khỏe và trí tuệ của trẻ từ giai đoạn trẻ thơ; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để bảo đảm các trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có được tiếp cận dịch vụ chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non.	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.2: Đến năm 2030, hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng cho tất cả trẻ em trai và trẻ em gái.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 986/2015/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành KHHD thực hiện Nghị quyết số 44/2014/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 BCH Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp,

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. - Tham gia xây dựng chính sách về học phí cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông tiến đến miễn phí hoàn toàn cho các cấp học này để đạt được mục tiêu đề ra. - Đa dạng hóa việc huy động và hỗ trợ người dân đưa con trong độ tuổi đến trường; thực hiện giáo dục hòa nhập, giáo dục đặc biệt cho trẻ khuyết tật. Nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp tiểu học và trung học cơ sở, từng bước thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền. - Đảm bảo ngân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục được tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập, giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách xã hội; thực hiện giám sát xã hội đối với chất lượng và hiệu quả giáo dục.	UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả nam và nữ đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học có chất lượng và trong khả năng chi trả.	
- Thực hiện hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục đại học và Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, bảo đảm tất cả nam và nữ thanh niên và người trưởng thành có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp. - Nâng cao chất lượng của các cơ sở giáo dục thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động; tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người khuyết tật người trong hoàn cảnh dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục theo nhu cầu. - Tăng cường thực hiện trách nhiệm xã hội và đóng góp của doanh nghiệp đối với hoạt động giáo dục nghề nghiệp thông qua các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực doanh nghiệp của cộng đồng và xã hội. - Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở năng lực, chất lượng và khả năng tự chủ tài chính, giảm bớt gánh nặng đầu tư tài chính của Nhà nước.	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (giáo dục đại học), Sở Giáo dục và Đào tạo (giáo dục nghề nghiệp), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp.	
- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về đào tạo nghề phục vụ tái cơ cấu kinh tế của tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tổ chức sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới, hình thành đội ngũ lao động lành nghề. - Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. - Huy động đa dạng các nguồn lực cho đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, huy động khu vực doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo nghề nghiệp; nâng cao chất lượng dự báo, định hướng nhu cầu lao động để điều chỉnh cơ cấu ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo theo nhu cầu xã hội, nhu cầu thị trường lao động của doanh nghiệp.	- Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa tại Thanh Hóa, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.5: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận bình đẳng trong giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề nghiệp cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người khuyết tật, người dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương.	
- Xây dựng các chính sách phù hợp bảo đảm hỗ trợ những người dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề. - Ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp; mở rộng giáo dục nghề cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo và quan tâm giáo dục nghề phù hợp cho những người khuyết tật. - Tăng cường trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (giáo dục đào tạo), Sở Giáo dục và Đào tạo (đào tạo nghề), Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.6: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả thanh niên và phần lớn người trưởng thành, cả nam giới và nữ giới, biết đọc, viết.	
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Đề án xây dựng xã hội học tập tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020” được ban hành kèm theo Quyết định số 1666/2012/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa. - Nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và mở rộng địa bàn hoạt động đến các thôn, bản, cụm dân cư. Đa dạng hóa nội dung giáo dục, phát triển mô hình trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả. - Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cho người học thuộc đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, người khuyết tật theo địa bàn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.	huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.7: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả người học được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững.	
- Xây dựng và lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững và lối sống xanh, quyền con người, bình đẳng giới, ngăn chặn và chống bạo lực, công dân toàn cầu và tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nội dung chương trình giảng dạy ở tất cả các cấp học. - Đa dạng hóa cách thức lồng ghép các nội dung trong chương trình giáo dục các cấp; tăng cường các hoạt động, tình huống thực tiễn, sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, có sự tham gia của người học. - Đẩy mạnh liên kết đào tạo giữa các trường đại học, các cơ sở giáo dục trong tỉnh với các tổ chức giáo dục quốc tế; huy động sự tham gia của lực lượng giáo viên thỉnh giảng nhằm nâng cao nguồn cung giáo viên có trình độ, năng lực về phát triển bền vững.	- Chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Trường Đại học Hồng đức, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 4.8: Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người.	
- Tổ chức rà soát, hoàn thiện và bổ sung các tiêu chí, tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng giáo dục bảo đảm thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới theo quy định chung của cả nước. - Lồng ghép mục tiêu cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; đa dạng hóa các nguồn lực xã hội cho đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục.	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới, tăng quyền và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái.	
Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi.	
- Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 668/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ của Liên hợp quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Đề án Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Tổ chức thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới và Chiến lược Bình đẳng giới, các chương trình, dự án hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
(Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016 - 2020), các chiến lược, chương trình, truyền thông về vai trò của phụ nữ, bình đẳng giới giai đoạn 2017 - 2030, các chính sách, pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái ở tất cả các cấp. - Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới vào chương trình học của tất cả các bậc học; xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao năng lực cho nữ lao động, nữ cán bộ, nữ công chức, nữ viên chức. - Xử lý nghiêm các trường hợp phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em.	
Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác.	
- Tham gia xây dựng pháp luật phòng, chống mua bán người; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em; củng cố hoạt động của Ban điều hành Hệ thống Bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2013 - 2020. - Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu để giám sát việc thực thi pháp luật đối với vấn đề bạo lực phụ nữ và trẻ em gái, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột, lạm dụng tình dục và các hình thức bóc lột khác; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về pháp luật nhằm ngăn chặn và hạn chế bạo lực xảy ra đối với phụ nữ và trẻ em, xây dựng chiến lược truyền thông về phòng, chống bạo lực; phòng, chống mua bán người tại cộng đồng đến năm 2030. - Lồng ghép kiến thức về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái vào chương trình giáo dục học đường; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan công an xử lý các vụ việc bạo lực gia đình. - Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; triển khai và nhân rộng mô hình “Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới”, mô hình “Thành phố không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”, mô hình “Phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc”, mô hình “Trường học an toàn không bạo lực”; xây dựng và vận hành các mô hình “Làng quê không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái” và “gia đình không bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái”; vận động xã hội thực hiện phong trào “phòng, chống tội ác xâm hại tình dục phụ nữ và trẻ em gái”.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 5.3: Hạn chế tiến tới xóa bỏ các thủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1207/QĐ-UBND ngày 08/4/2015. - Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại, hậu quả và hệ lụy do tảo hôn và hôn nhân cận huyết; nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của các cấp hội trong vận động xóa bỏ tảo hôn và hôn nhân ép buộc. - Triển khai tốt các mô hình do các cấp hội, ngành Trung ương phát động dành cho trẻ em gái, nam nữ thanh niên để xóa bỏ tảo hôn khi chưa đủ khả năng làm mẹ an toàn và bảo đảm tương lai cho con; thành lập các trung tâm, cơ sở tư vấn, giáo dục tiền hôn nhân.	- Chủ trì: Ban Dân tộc. - Phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, BCH quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 5.4: Bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và các chăm sóc không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình, chăm sóc trẻ em.	
- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và tầm quan trọng của công việc chăm sóc không được trả phí và công việc nhà, về bình đẳng chia sẻ trách nhiệm trong từng hộ gia đình. - Xây dựng và nhân rộng mô hình cụ thể hóa nguyên tắc “Các thành viên nam, nữ trong gia đình có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình” đã được quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Bình đẳng giới để tăng cơ hội gắn bó, hỗ trợ nhau, bảo đảm sức khỏe và thời gian cho các thành viên trong gia đình để cùng tồn tại và phát triển hài hòa; tăng cường sự tham gia của nam giới trong chia sẻ việc nhà.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội.	
- Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo ở tất cả các cấp; truyền thông thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi của toàn xã hội về bình đẳng giới và vai trò của phụ nữ trong xây dựng và hoạch định chính sách. - Bổ sung các tiêu chí về công tác cán bộ nữ trong đánh giá, kiểm điểm hàng năm của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; xây dựng các mô hình vườn ươm lãnh đạo nữ trẻ để tạo nguồn lãnh đạo nữ, mạnh dạn tiến cử, giới thiệu cán bộ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các tổ chức, hướng dẫn kèm cặp giữa cán bộ nữ có kinh nghiệm và cán bộ nữ trẻ.	- Chủ trì: Sở Nội vụ. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 5.6: Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản, tình dục và quyền sinh sản của phụ nữ.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan đến tiếp cận phổ cập với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản được nêu trong Chương trình hành động của Hội nghị quốc tế về dân số và phát triển, Cương lĩnh hành động Bắc Kinh và các văn kiện liên quan. - Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số - sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về sức khỏe sinh sản, tình dục, KHH gia đình; mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; mở rộng hoạt động tư vấn, giáo dục giới tính trong và ngoài nhà trường cho nam/nữ vị thành niên và thanh niên.	- Chủ trì: Sở Y tế. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 5.7: Nâng cao việc sử dụng các công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ.	
- Nâng cao năng lực cho phụ nữ trong tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông. - Từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị. - Xây chương trình đào tạo phù hợp với phụ nữ nông thôn, phụ nữ dân tộc thiểu số. - Thúc đẩy các sáng kiến nhằm phát huy tính sáng tạo của các nữ sinh; phổ cập sử dụng tin học tại các trường phổ thông.	- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 6.1: Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
a.	
- Tổ chức thực hiện tốt các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp nước sạch; quy định về điều kiện năng lực trong đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước; các quy định về các định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng định mức chi phí quản lý, vận hành các công trình cấp nước tại đô thị và khu công nghiệp. - Triển khai thực hiện tốt quy hoạch cấp, thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; khảo sát, lập kế hoạch bảo vệ, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn cung cấp nước quan trọng trên địa bàn tỉnh. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
thức về bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn.	
b.	
- Rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách về cấp nước nông thôn, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và nước sinh hoạt an toàn; tổ chức thực hiện tốt các quy định về đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất và cung ứng nước sạch nông thôn. - Thực hiện tốt các chương trình, dự án cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, nhất là các vùng đặc biệt khó khăn, thường xuyên hạn hán, xâm nhập mặn; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch, nước mặn tại những khu vực bị xâm nhập mặn. - Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, quản lý, đầu tư sản xuất và cung ứng dịch vụ nước sạch nông thôn; cải tạo, nâng cấp hệ thống hồ trữ nước mưa, nước mặt và các công trình ngăn mặn, xả lũ có tính đến biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hồ chứa nước đa mục tiêu, ưu tiên cho mục đích cấp nước sinh hoạt.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
c.	
- Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước, tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt phương án giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo khả năng chi trả cho tất cả mọi đối tượng.	- Chủ trì: Sở Tài chính. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 6.2: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng các công trình và điều kiện vệ sinh phù hợp cho tất cả mọi người, đặc biệt chú ý đến nhu cầu của phụ nữ, trẻ em gái, người khuyết tật và đối tượng dễ bị tổn thương; chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời; 100% số hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh.	
- Thu hút và xã hội hóa đầu tư trong đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước và dịch vụ vệ sinh công cộng; thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; xây dựng và ban hành cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư cho các công trình nước sạch và vệ sinh công cộng, trong đó có tính đến ưu tiên hỗ trợ người khuyết tật, phụ nữ và trẻ em gái. - Hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội, cộng đồng địa phương nhằm cải thiện quản lý vệ sinh.	- Chủ trì: Sở Xây dựng - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Ban Dân tộc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 6.3: Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; 80% nước thải đô thị được thu gom và xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn.	
a. - Thực hiện hiệu quả Quy hoạch thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 21/11/2016. - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; lồng ghép chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải tập trung vào các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; kết hợp, lồng ghép các chương trình, dự án cấp thoát nước với kế hoạch, chương trình, dự án cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư. - Lập và quản lý bản đồ ngập úng đô thị theo kịch bản biến đổi khí hậu, bản đồ dự báo các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét... tại các huyện, thị xã và thành phố. - Xây dựng lộ trình, quy định về thực hiện giá dịch vụ thoát nước phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo chi trả cho việc duy trì công tác vận hành, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước.	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b. - Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và ngăn chặn các nguồn gây ô nhiễm môi trường, áp dụng các chế tài mạnh mẽ nhằm xử lý các trường hợp vi phạm; nâng cao hiệu quả hoạt động các trạm quan trắc tự động, liên tục và giám sát chặt chẽ nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, bệnh viện. - Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các chương trình, dự án cải tạo, phục hồi hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư; tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng năng lực trong các lĩnh vực và chương trình liên quan đến nước và vệ sinh, bao gồm khai thác nước, khử mặn, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, xử lý nước thải, các công nghệ tái chế và tái sử dụng.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 6.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước.	
- Đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
trồng thủy sản, các hoạt động sản xuất và hoạt động xã hội khác; xây dựng kế hoạch bảo vệ, khai thác các nguồn nước mặt, nước ngầm hiện có để có đánh giá cụ thể về tài nguyên, trữ lượng nước, đáp ứng các nhu cầu cấp nước khác nhau. - Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước mặt, khoan thăm dò nước dưới đất và các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước. Tăng cường bảo vệ nguồn nước dự trữ. - Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước; có cơ chế ưu tiên cho nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ xử lý, cung cấp nước sạch và xử lý ô nhiễm nước.	trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 6.5: Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông, bao gồm cả nguồn nước xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế.	
- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Tài nguyên nước. - Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên nước các lưu vực sông; nâng cao năng lực kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, chú trọng kiểm soát ô nhiễm các lưu vực sông và nguồn nước xuyên biên giới. - Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện, nhất là quy chế vận hành liên hồ chứa, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đối với môi trường và sinh kế của người dân xung quanh; nâng cao năng lực quản lý tài nguyên nước và sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương. - Phối hợp, tăng cường hợp tác quốc tế về khai thác và chia sẻ lợi ích tài nguyên nước, trước hết là các nước trong Tiểu vùng Mê Công.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 6.6: Đến năm 2030, bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	
- Tăng cường các biện pháp bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước và bảo vệ tính toàn vẹn của hệ sinh thái thủy sinh, các vùng đất ngập nước, vùng cửa sông, ven biển. - Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch 3 loại rừng, quy hoạch và kế hoạch phát triển rừng ven biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái. - Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh; tăng cường hợp tác quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến nước, trong việc thu hút các nguồn tài chính cho bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái liên quan đến nước.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 7.1: Đến năm 2020, cơ bản 100% hộ gia đình được tiếp cận với điện; đến năm 2025 đạt 100%; đến năm 2030 đảm bảo tiếp cận toàn dân đối với các dịch vụ năng lượng trong khả năng chi trả, đáng tin cậy và hiện đại.	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; trong trường hợp cần thiết, tiếp tục rà soát lại Quy hoạch để đề xuất phương án phát triển năng lượng điện theo hướng bền vững hơn. - Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phù hợp với đặc thù của tỉnh để sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho người nghèo trong tiếp cận và sử dụng năng lượng cho sản xuất và sinh hoạt. - Đẩy mạnh thu hút các chương trình, dự án phát triển năng lượng tái tạo, hệ thống điện độc lập, phân tán để tăng nhanh tỷ lệ tiếp cận điện và tạo cơ hội phát triển xanh trong lĩnh vực năng lượng; huy động các tổ chức xã hội, nhất là các tổ chức khoa học - công nghệ tham gia các sáng kiến, tổ chức và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển điện của tỉnh.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 7.2: Đến năm 2030, phấn đấu bằng và vượt tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng sơ cấp của cả nước.	
- Tổ chức thực hiện tốt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035; Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. - Huy động và ưu tiên nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển nguồn năng lượng tái tạo; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, vừa là người tiêu dùng, vừa là nhà sản xuất và hưởng lợi từ phát triển năng lượng tái tạo; ưu tiên kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo. - Thực hiện đa dạng hóa nguồn nhiên liệu, năng lượng sơ cấp cung cấp cho sản xuất điện. - Ưu đãi về tín dụng đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các dự án phát triển và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. - Tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện tiếp cận với nghiên cứu và công nghệ năng lượng sạch, bao gồm cả năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng và công nghệ nhiên liệu hóa thạch tiên tiến và sạch hơn, đồng thời xúc tiến đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng và công nghệ năng lượng sạch.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 7.3: Đến năm 2030, tăng gấp đôi tốc độ cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm tiêu thụ điện trên 10% so với kịch bản cơ sở; mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cấp công	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
nghệ để cung cấp dịch vụ năng lượng hiện đại và bền vững cho tất cả mọi người.	
- Giám sát và thực hiện hiệu quả các quy định về định mức sử dụng năng lượng cho từng ngành; thực hiện kiểm toán năng lượng đối với mọi đối tượng sử dụng năng lượng, trước hết là đối tượng có mức tiêu thụ lớn trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện hiệu quả Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các dự án năng lượng nông thôn, miền núi, hải đảo để góp phần phát triển kinh tế và xóa đói, giảm nghèo cho các khu vực này. Ưu tiên phát triển các nhà máy điện mới từ nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo ở những khu vực chưa có điện lưới. - Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt; - Thu hút đầu tư các dự án chiếu sáng công cộng tiết kiệm năng lượng tại các đô thị, KKT và KCN; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học trong sử dụng điện, giảm thiểu tối đa điện năng tiêu thụ, phấn đấu năng lượng điện tiêu thụ giảm qua các năm.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.	
Mục tiêu 8.1: Duy trì tăng trưởng GRDP bình quân đầu người 13 - 14%/năm và tăng trưởng GRDP hàng năm trung bình từ 9,5 - 10%; tăng năng suất lao động thông qua đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cấp và đổi mới công nghệ, tập trung vào các ngành tạo giá trị tăng cao và sử dụng nhiều lao động.	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, đề án tái cơ cấu ngành dịch vụ và tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của tỉnh; phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ. - Phát triển kinh tế tri thức, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; xây dựng và ban hành hướng dẫn đầu tư cho tăng trưởng xanh; đầu tư, nghiên cứu, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ; nâng cấp và chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đại hóa nhằm sớm giảm tiêu hao đầu vào. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế đổi mới, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh. - Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho đầu tư phát triển; thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả nhằm nâng cao năng lực thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đẩy mạnh hoạt động thương mại và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. - Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; phát triển kinh tế trang trại, sản xuất hàng hóa lớn; phát triển ngành nghề dịch vụ, thủ công truyền thống.	
Mục tiêu 8.2: Tăng cường các chính sách hỗ trợ các hoạt động sản xuất có năng suất cao, tạo việc làm tốt và bền vững, hỗ trợ làm chủ doanh nghiệp, phát minh và sáng tạo; chính thức hóa và tăng trưởng các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, gồm cả thông qua việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính.	
- Thực hiện chính sách ưu đãi theo mức cao nhất có thể trong khung pháp luật cho phép về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm từng vùng nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. Kết hợp tín dụng ưu đãi với chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật. - Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp gắn với mô hình quản trị doanh nghiệp mới; tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tư vấn, trợ giúp các hộ kinh doanh về chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp, đầu tư, sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước. - Hỗ trợ phát triển các chương trình dự án tài chính vi mô gắn với hoạt động xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật.	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Liên đoàn Lao động tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8.3: Đến năm 2030, tăng dần hiệu quả sử dụng nguồn lực trong sản xuất và tiêu thụ, giảm tác động của tăng trưởng kinh tế lên môi trường, phù hợp với khung Chương trình 10 năm về sản xuất và tiêu dùng bền vững của Việt Nam.	
- Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương về sản xuất, tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Rà soát, bổ sung và xây dựng mới các cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp, thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực tái chế, tái sử dụng chất thải; cải tiến quy trình quản lý, ứng dụng và chuyển sang các công nghệ sạch, tái sử dụng và tái chế chất thải, giảm thiểu phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường. - Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo, sản phẩm thân thiện môi trường; đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức về tiêu dùng bền vững; thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; thực hiện lối sống xanh, lối sống bền vững theo hướng giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải.	Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8.4: Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau. Chủ động thực hiện hiệu quả Hiệp ước Việc làm Toàn cầu của ILO.	
- Tổ chức thực hiện và giám sát thực thi hiệu quả Luật Việc làm 2013; chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020; chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2016 - 2020 và các chương trình, dự án do Trung ương ban hành trong những năm tiếp theo. - Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hoạt động huy động nguồn lực để bổ sung nguồn vốn cho quỹ Quốc gia về việc làm; thực hiện hiệu quả công tác hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, nhất là khu vực nông thôn. - Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp ở nông thôn nhằm tạo việc làm; mở rộng hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, nâng cao năng lực cũng như hiệu quả hoạt động các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh cho đối tượng là thanh niên. - Nâng cao năng lực phân tích và dự báo thị trường lao động, tạo cơ sở khoa học cho việc định hướng đào tạo theo nhu cầu xã hội, điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8.5: Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	
- Hoàn thiện hệ thống quy định về lao động, việc làm, trẻ em nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả các hành vi sử dụng lao động ép buộc, buôn người và nô lệ hiện đại và lao động trẻ em dưới mọi hình thức.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Công an tỉnh, BCH quân sự tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về luật pháp, chính sách liên quan tới lao động trẻ em, nạn buôn người và nô lệ hiện đại, lao động ép buộc. - Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức xã hội về các hình thức lao động nói trên.	tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8.6: Bảo vệ quyền lao động; đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả người lao động, đặc biệt là lao động nữ di cư và lao động làm trong khu vực phi chính thức.	
- Tổ chức thực thi hiệu quả Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015) và các văn bản QPPL dưới luật, các chính sách về an toàn lao động đối với lao động tự do và lao động nữ làm trong khu vực phi chính thức; xây dựng và ban hành Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. - Thực hiện chế độ báo cáo thống kê các vụ việc và số người thương vong do tai nạn lao động; tăng cường công tác giáo dục tuyên truyền tại doanh nghiệp và nâng cao trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, người sử dụng lao động về bảo đảm an toàn cho người lao động; tổ chức ký cam kết giữa chủ doanh nghiệp và chính quyền địa phương về bảo đảm an toàn cho người lao động.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 8.7: Đến năm 2030, phát triển du lịch bền vững, tạo việc làm, tạo sản phẩm và dịch vụ du lịch có tính cạnh tranh cao; thúc đẩy quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương.	
- Quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch dựa trên thế mạnh nổi trội và hấp dẫn về tài nguyên du lịch của tỉnh; tập trung ưu tiên phát triển du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái cộng đồng; từng bước hình thành hệ thống khu, điểm du lịch quốc gia và địa phương; xây dựng và phát triển thành phố Sầm Sơn thành khu du lịch biển quốc gia. - Nghiên cứu xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng cao, đa dạng, đồng bộ, mang tính đặc trưng của Thanh Hóa, đáp ứng nhu cầu của du khách nội địa và quốc tế; phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương. - Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các tỉnh lân cận trong khu vực hướng tới hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng theo các vùng du lịch; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp và có trọng tâm trọng điểm; sử dụng công nghệ E-marketing trong du lịch; quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh con người và mảnh đất xứ Thanh. - Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và địa phương trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch để đảm bảo tính thống nhất; phát huy vai	- Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, BCH quân sự tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
trò của chính quyền và cộng đồng địa phương trong việc phát triển, quảng bá văn hóa và sản phẩm địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo.	
Mục tiêu 8.8: Tăng cường năng lực các thể chế tài chính nhằm khuyến khích và mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng và bảo hiểm cho mọi người.	
- Hiện đại hóa hệ thống công nghệ của các ngân hàng thương mại, phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng, đồng thời hỗ trợ quản trị ngân hàng có hiệu quả. - Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phát triển mạnh các kênh phân phối điện tử để tăng khả năng tiếp cận dịch vụ của khách hàng. - Nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát tín dụng và giảm nợ xấu, lành mạnh hóa tình trạng tài chính của các tổ chức tín dụng.	- Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa, chi nhánh các ngân hàng thương mại, ngân hàng cổ phần tại Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới.	
Mục tiêu 9.1: Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, chất lượng, đáng tin cậy, có khả năng chống chịu và bền vững, bao gồm cả cơ sở hạ tầng liên vùng và biên giới để hỗ trợ phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống của người dân với mục tiêu tiếp cận công bằng và trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người.	
- Hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; huy động mọi nguồn lực cho đầu tư nâng cấp, làm mới các tuyến giao thông trọng điểm của tỉnh theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Nâng cao chất lượng xây dựng các công trình giao thông; phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải trên phạm vi toàn tỉnh; đa dạng hóa các loại hình vận tải công cộng, ưu tiên phát triển vận tải công cộng xanh, thân thiện môi trường. - Nâng cao chất lượng công tác bảo trì, áp dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu quả, bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng giao thông hiện có; nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, công nghệ mới trong xây dựng các công trình có khả năng chống ăn mòn, chịu ngập lụt đối với những vùng chịu ảnh hưởng của thời tiết cực đoan như khu vực ven biển, vùng miền núi.	- Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, BCH quân sự tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 9.2: Đến năm 2030, thúc đẩy công nghiệp hóa theo hướng bền vững; nâng cấp kết cấu hạ tầng và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và áp dụng công nghệ, quy trình sản xuất sạch và thân thiện với môi trường; tăng đáng kể tỷ lệ việc làm và tổng sản phẩm quốc nội của ngành công nghiệp.	
- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao	- Chủ trì: Sở Công Thương.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
và bền vững, xây dựng nền công nghiệp xanh, sạch và thân thiện với môi trường; điều chỉnh mô hình tăng trưởng công nghiệp từ chủ yếu dựa trên số lượng sang dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả; đẩy mạnh phát triển các ngành và sản phẩm công nghiệp có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp. - Ưu tiên phát triển và chuyển giao công nghệ đổi mới với các ngành, các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh và công nghệ hiện đại, tiên tiến; thu hút và hình thành các vành đai công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, địa phương. - Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ mới, công nghệ hiện đại nhằm tạo sự đột phá về công nghệ trong sản xuất công nghiệp; xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, áp dụng rộng rãi quy trình sản xuất sạch.	- Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 9.3: Tăng khả năng tiếp cận của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đối với các dịch vụ ngân hàng, bao gồm cả dịch vụ tín dụng trong khả năng chi trả; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào thị trường và chuỗi giá trị.	
a.	
- Nâng cao năng lực thẩm định vốn để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng nhanh và hiệu quả; triển khai thực hiện các gói tín dụng với lãi suất hợp lý, khuyến khích đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp. - Công khai thủ tục cho vay, cung cấp dịch vụ đối với khách hàng; đẩy mạnh dịch vụ tư vấn tài chính, từng bước chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo sát với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; mở rộng các chi nhánh, phòng giao dịch trên địa bàn tỉnh. - Đẩy mạnh thực hiện chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng, gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường khả năng cung ứng của ngân hàng và tiếp nhận của doanh nghiệp về các dịch vụ tín dụng xanh, ngân hàng xanh.	- Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nhân nữ tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Hỗ trợ tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị; điều chỉnh, bổ sung chính sách khuyến khích phát triển thị trường và sản phẩm xuất khẩu mới giai đoạn 2021 - 2030. - Nâng cao khả năng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng trong chuỗi giá trị.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp nữ tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ tỉnh.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 9.4: Tăng cường nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực công nghệ của các ngành công nghiệp; khuyến khích sáng chế phát minh; đến năm 2030 tăng đáng kể tỷ lệ người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và triển khai; tăng đầu tư cho nghiên cứu và triển khai.	
- Từng bước tăng đầu tư cho khoa học, công nghệ từ ngân sách nhà nước theo tỷ lệ quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) để có thể tự nghiên cứu, thiết kế, chế tạo một số sản phẩm công nghệ cao. - Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo sự đột phá về công nghệ đối với những ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. - Hình thành và phát triển Sàn giao dịch công nghệ Thanh Hóa, góp phần tạo ra một kênh đầu tư mới cho doanh nghiệp; đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, tận dụng nguồn lực nội tại của tỉnh. - Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt là nhóm chuyên gia ở các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như nông nghiệp, y tế, công nghiệp chế biến chế tạo, đảm bảo có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao và đề xuất những giải pháp khoa học, công nghệ.	- Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 9.5: Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông.	
- Đầu tư phát triển hạ tầng thông tin truyền thông cho vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông tại vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo. - Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, từng bước đưa công nghệ thông tin và truyền thông vào đời sống của nông dân, thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị; xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo về điều kiện tiếp cận hệ thống thông tin, truyền thông.	- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thanh Hóa, Các doanh nghiệp bưu chính viễn thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.	
Mục tiêu 10.1: Đến năm 2030, dân đạt được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất bằng hoặc cao hơn tốc độ tăng bình quân quốc gia.	
- Thực hiện tốt các chính sách của Trung ương cho nhóm 40% dân số có thu nhập thấp nhất của tỉnh. - Xây dựng cơ chế, chính sách riêng của tỉnh về đào tạo nghề, tạo việc làm, khuyến công, khuyến nông, lâm, ngư nghiệp, tiếp cận tín dụng, giáo dục, y tế và an sinh xã hội cho nhóm 40% dân số nghèo nhất.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ban Dân tộc, UBND các

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 10.2: Đến năm 2030, trao quyền và đẩy mạnh sự tham gia chính trị, kinh tế và xã hội của tất cả mọi người, không kể tuổi tác, giới tính, khuyết tật, sắc tộc, dân tộc, nguồn gốc, tôn giáo, điều kiện kinh tế hoặc điều kiện khác.	
- Cụ thể hóa Quy chế dân chủ ở cơ sở trong quy định pháp luật. Theo đó, chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã/phường, phải bàn bạc với dân và phải tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền quyết định trực tiếp đối với các vấn đề như: (i) chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình phúc lợi công cộng; (ii) xây dựng hương ước, quy ước cộng đồng văn hóa, nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội; (iii) các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	- Chủ trì: Sở Nội vụ. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 10.3: Đảm bảo cơ hội bình đẳng và giám sát bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người.	
- Rà soát các văn bản, chính sách và các quy định có thể dẫn đến phân biệt đối xử, phát hiện và kiến nghị với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại các cuộc gặp tiếp xúc cử tri để sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tế. - Lồng ghép vấn đề “bình đẳng trong hưởng lợi cho tất cả mọi người” vào Quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của tỉnh.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 10.4: Xây dựng và thực thi các chính sách, đặc biệt là các chính sách tài khóa, tiền lương và an sinh xã hội ngày càng đạt được bình đẳng cao hơn.	
a.	
- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về tiền lương, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh theo hướng ngày càng bình đẳng hơn. - Bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong thực hiện chính sách tiền lương và an sinh xã hội. - Đẩy mạnh việc kêu gọi sự hỗ trợ từ các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và các nhà hảo tâm chung tay vì người nghèo và những người dễ bị tổn thương.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về các chính sách, pháp luật về tài khóa. - Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tài chính; thực hiện thu đúng, thu đủ và bảo đảm các nguồn thu của tỉnh; ban hành các loại phí, lệ phí theo thẩm quyền của HĐND tỉnh, từng bước chuyển các loại phí sang quản lý cơ chế theo giá dịch vụ.	- Chủ trì: Sở Tài chính. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 10.5: Đảm bảo tăng cường sự đại diện và tiếng nói của các quốc gia đang phát triển trong quá trình ra quyết định tại các tổ chức quốc tế có uy tín để đảm bảo quyền lợi cho	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
các quốc gia đang phát triển và tạo điều kiện thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các quốc gia.	
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy tắc và luật lệ tại các tổ chức, diễn đàn mà Việt Nam là thành viên, trước hết là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Theo dõi, cập nhật thông tin Vòng đàm phán Đô-ha của WTO cũng như các vòng đàm phán đa phương tiếp theo.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và các Sở, ngành, cơ quan liên quan.
Mục tiêu 10.6: Tạo thuận lợi cho việc di cư và di chuyển của người dân một cách có trật tự, an toàn, thường xuyên và trách nhiệm, bao gồm cả việc thực hiện các chính sách di cư có kế hoạch và được quản lý tốt.	
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và theo dõi cư trú; phối hợp chia sẻ thông tin về người di cư và di chuyển ra khỏi và nhập cảnh vào Việt Nam trên địa bàn tỉnh. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi và hoàn thiện chính sách pháp luật về cư trú, về người nước ngoài đi và đến làm việc Thanh Hóa.	- Chủ trì: Công an tỉnh. - Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.	
Mục tiêu 11.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả mọi người dân được tiếp cận với những dịch vụ cơ bản và dịch vụ nhà ở phù hợp, an toàn, trong khả năng chi trả; xóa bỏ các khu ổ chuột, xây mới, nâng cấp, cải tạo các khu nhà ở không đảm bảo chất lượng.	
- Tham mưu triển khai hiệu quả Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật; thực hiện tốt, linh hoạt các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, cho thuê theo cơ chế thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng có khả năng chi trả. - Tổ chức vận hành thị trường bất động sản linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng vùng, miền trong tỉnh; đề xuất xây dựng các gói hỗ trợ tài chính, tạo điều kiện cho người có thu nhập thấp ổn định nơi ở và yên tâm lao động; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở cho các nhóm đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn về nhà ở nhưng không đủ khả năng thanh toán theo cơ chế thị trường. - Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các thủ tục, nghiên cứu triển khai cấp phép xây dựng qua mạng để tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng nhà ở theo quy định. - Nâng cao chất lượng lập, thẩm định và phê duyệt chi tiết để làm cơ sở tổ chức triển khai các dự án phát triển nhà ở; tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho dòng vốn đầu tư vào nhà ở cho người thu nhập thấp và thu nhập trung bình, xóa bỏ nhà tạm và khu ổ chuột ở đô thị.	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 11.2: Đến năm 2030, đảm bảo mọi người dân được tiếp cận với hệ thống giao thông an toàn, trong khả năng chi trả, thuận tiện và bền vững; cải thiện an toàn giao thông, mở rộng giao thông công cộng với chú ý đặc biệt tới nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không và đường thủy; hệ thống biển báo, thông tin tín hiệu giao thông và hệ thống bến bãi, trạm dừng nghỉ. - Phát triển hợp lý dịch vụ vận tải gom khách tại các khu vực xe buýt không thể tiếp cận; đầu tư phát triển hạ tầng giao thông có chú ý đến điều kiện của người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ và trẻ em; thực hiện chính sách miễn giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng đối với người khuyết tật, trẻ em theo quy định. - Nâng cao chất lượng và an toàn giao thông; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, phụ xe về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật, người già và trẻ nhỏ. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, bảo đảm tất cả các công trình, dự án giao thông công cộng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn tiếp cận cho người khuyết tật.	- Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.3: Đến năm 2030, tăng cường năng lực lập quy hoạch và phát triển đô thị bao trùm và bền vững, có sự tham gia của cộng đồng.	
- Xây dựng quy trình tham gia của cộng đồng vào các đồ án quy hoạch và các dự án phát triển đô thị. - Đề xuất chính sách khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng mới, thân thiện môi trường; công nghệ mới trong xây dựng nhà ở; nghiên cứu các giải pháp sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các công trình nhà ở, công sở, dịch vụ, các giải pháp phát triển đô thị xanh đảm bảo đô thị hóa nhanh, bền vững. - Rà soát quy hoạch đô thị đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả trong việc phối hợp với thực hiện quy hoạch kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch các cấp.	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.4: Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận.	
- Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Di	- Chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
sản văn hóa, làm cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Di sản văn hóa; triển khai thực hiện tốt các quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2015 - 2020 và đến năm 2030. - Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư, đặc biệt là từ khu vực tư nhân đầu tư trong công tác bảo tồn các di sản tự nhiên, di sản văn hóa thế giới; nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, cộng đồng trong công tác bảo tồn và bảo vệ an toàn di sản tự nhiên và văn hóa thế giới.	và Du lịch. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể số người chết và bị ảnh hưởng và giảm đáng kể thiệt hại kinh tế trực tiếp do thiên tai, thảm họa gây ra so với GDP, chú trọng bảo vệ người nghèo và người dễ bị tổn thương.	
- Tăng cường quản lý nhà nước và thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng vùng thường xuyên bị thiên tai, nhất là các công trình chống lũ, vượt lũ; tiếp tục triển khai và bố trí đủ nguồn lực thực hiện quy hoạch tổng thể bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do và rừng đặc dụng đến năm 2020. - Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; huy động các nguồn lực để nâng cao hiệu quả của hoạt động tìm kiếm, cứu nạn. - Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương, các tổ chức quốc tế và lồng ghép các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả phòng chống thiên tai; khuyến khích toàn xã hội chủ động phòng, chống thiên tai. Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia phòng, chống thiên tai.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Giao thông Vận tải, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 11.6: Giảm tác động có hại của môi trường tới con người tại các đô thị, tăng cường quản lý chất lượng không khí, chất thải đô thị và các nguồn chất thải khác.	
- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quy hoạch thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. - Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách thu hút các dự án xử lý nước thải tập trung tại các đô thị loại IV trở lên đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường; các dự án vận tải công cộng xanh khu vực đô thị.	- Chủ trì: Sở Xây dựng. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.7: Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận phổ cập với không gian công cộng xanh, an toàn và thân thiện cho toàn dân; gia tăng số đô thị và khu dân cư áp dụng quy hoạch giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng khả năng chống chịu trước thảm họa.	
- Cụ thể hóa bộ chỉ tiêu về đô thị xanh để triển khai	- Chủ trì: Sở Xây dựng.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
thực hiện; nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch đô thị theo tiêu chí quy hoạch không gian xanh, không gian công cộng xanh trong đô thị. - Rà soát các quy hoạch đô thị từ cách tiếp cận đô thị bền vững (đô thị xanh, sinh thái và kinh tế,...); thúc đẩy việc xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh. - Khuyến khích đầu tư, tăng cường huy động các nguồn lực trong xã hội để phát triển các không gian xanh trong các dự án đô thị, khu dân cư. - Quy hoạch và xây dựng các khu dân cư có khả năng chống chịu với thiên tai.	- Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.8: Hỗ trợ việc kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường giữa nội, ngoại thành và nông thôn thông qua việc tăng cường công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.	
- Rà soát, cập nhật quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm tính kết nối thông suốt về kinh tế, xã hội và môi trường, tính liên kết vùng giữa nội, ngoại thành và nông thôn. - Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh, đồng thời gắn kết các nội dung của phát triển nông thôn bền vững trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, vùng.	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công Thương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 11.9: Phát triển nông thôn bền vững, bảo đảm hài hòa các khía cạnh phát triển kinh tế, đô thị, môi trường; xây dựng kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân nông thôn.	
- Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch nông thôn, thực hiện đô thị hóa nông thôn theo hướng bền vững, thân thiện môi trường; tập trung mọi nguồn lực, bao gồm cả huy động từ sức dân để đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn. - Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất ở nông thôn, giảm dần khoảng cách giữa đô thị và nông thôn. - Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đa dạng hóa các hình thức sở hữu, sử dụng tài nguyên đất, mặt nước gắn với sản xuất kinh doanh nhằm tạo việc làm mới tại chỗ, nâng cao thu nhập và ổn định dân cư.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
Mục tiêu 12.1: Thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững.	
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình sản	- Chủ trì: Sở Công Thương.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
xuất và tiêu dùng bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa; ban hành một số chính về sản xuất và tiêu dùng bền vững trên địa bàn tỉnh. Triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp về xanh hóa sản xuất và tiêu dùng bền vững được đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. - Tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện xanh hóa sản xuất và xanh hóa lối sống; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm xuất khẩu trọng điểm của tỉnh theo hướng bền vững. - Huy động hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong việc nâng cao nhận thức, xây dựng các chương trình, kế hoạch và hỗ trợ nguồn lực thực hiện các dự án xanh, thân thiện với môi trường; tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ hướng tới các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững.	- Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12.2: Đến năm 2030, đạt được quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản.	
a.	
- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với việc bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đảm bảo dự trữ tài nguyên khoáng sản phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế trước mắt và lâu dài.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố
b.	
- Xây dựng và ban hành chính sách thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo, các nguyên nhiên vật liệu mới thay thế tài nguyên truyền thống, nhất là nguồn nhiên liệu hóa thạch. - Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc xuất khẩu tài nguyên thô và đến năm 2020, chấm dứt xuất khẩu khoáng sản chưa qua chế biến sâu; đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12.3: Đến năm 2030, giảm một nửa chất thải lương thực tính theo đầu người và giảm tổn thất lương thực trong chuỗi sản xuất và cung ứng, bao gồm cả những tổn thất sau thu hoạch.	
a.	
- Ứng dụng công nghệ và tăng cường áp dụng cơ giới hóa sau thu hoạch; phát triển các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ về giảm tổn thất sau thu hoạch; đầu tư xây dựng hệ thống bảo	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Công thương, Sở

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
quản sản phẩm sau thu hoạch. - Xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản.	Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi tiêu dùng, thực hiện tiêu dùng bền vững, tiến tới xây dựng xã hội ít chất thải, các bon thấp. - Phát triển và phổ biến các mô hình tiêu dùng bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm.	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12.4: Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường.	
a.	
- Xây dựng cơ chế khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000; thực hiện nghiêm chế độ đăng ký hoạt động hóa chất, đặc biệt là hóa chất độc hại. - Nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu về an toàn hóa chất; xử lý vi phạm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.	- Chủ trì: Sở Công Thương - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm; cải thiện môi trường sống của người dân, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12.5: Đến năm 2030, giảm đáng kể lượng chất thải phát sinh, tăng cường giá trị kinh tế của nguồn tài nguyên chất thải thông qua việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng, thu hồi năng lượng từ xử lý chất thải.	
- Triển khai các chính sách, cơ chế, công cụ về phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải; tổ chức thực hiện hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ đốt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020. - Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải trên địa bàn tỉnh; xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về giảm thiểu, phân loại, tái sử dụng và tái chế chất thải phù hợp với điều kiện địa phương.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về quản lý tổng hợp chất thải; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động phát sinh chất thải. - Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn: Thực hiện quản lý tổng hợp chất thải rắn theo cơ chế thị trường, đổi mới cơ chế thu phí đối với thu gom và xử lý chất thải rắn phát sinh; tăng cường giảm thiểu chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ. - Đề xuất sửa đổi phí, lệ phí đối với hoạt động thu gom, xử lý rác thải khu vực thành thị và nông thôn để thu hút khu vực doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã tham gia hoạt động thu gom, xử lý rác thải tại khu vực đô thị - Kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu.	
Mục tiêu 12.6: Khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp áp dụng các thông lệ bền vững, bao gồm công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; thực hiện trách nhiệm xã hội đối với người nghèo và nhóm dân cư yếu thế; tích hợp các thông tin về tính bền vững vào báo cáo định kỳ của mình.	
- Thực hiện đánh giá, xếp hạng thường niên các doanh nghiệp phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp về thực hiện tái cơ cấu trong doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn phát triển bền vững doanh nghiệp.	- Chủ trì: Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 12.7: Đảm bảo các hoạt động mua sắm công bền vững, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% hoạt động mua sắm bền vững từ nguồn NSNN.	
a.	
- Triển khai thực hiện quy chế chi tiêu công xanh trên địa bàn tỉnh sau khi Trung ương ban hành quy chế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.	- Chủ trì: Sở Tài chính. - Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố
b.	
- Triển khai thực hiện các quy định hiện hành về đấu thầu và đầu tư công theo các tiêu chuẩn mua sắm xanh trong lựa chọn nhà cung cấp, nhà thầu cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước. - Thực hiện quy định các công trình, dự án đầu tư công phải áp dụng các tiêu chuẩn kinh tế xanh (tiêu	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
chuẩn sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu, thiết kế thích hợp điều kiện sinh thái, tính đến tác động của biến đổi khí hậu).	
Mục tiêu 12.8: Đến năm 2030, bảo đảm tất cả người dân có thông tin và nhận thức phù hợp về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên.	
- Xây dựng các chương trình phát sóng định kỳ chuyên đề về phát triển bền vững và cách sống hài hòa với thiên nhiên, phù hợp với từng nhóm đối tượng trong tỉnh; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cơ quan truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về phát triển bền vững. - Cập nhật và đưa các nội dung giáo dục về phát triển bền vững vào chương trình giảng dạy của các cấp học, bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo.	- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông. - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.	
Mục tiêu 13.1: Tăng cường khả năng chống chịu và thích nghi với rủi ro liên quan tới biến đổi khí hậu, ứng phó với thiên tai và các thảm họa tự nhiên khác.	
a.	
- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện miền núi. - Điều tra, đánh giá thực trạng xói lở và bồi lắng vùng cửa sông, cửa biển tỉnh Thanh Hóa; đề xuất giải pháp bảo vệ bờ biển phục vụ phát triển kinh tế biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách. - Triển khai rà soát, cập nhật, bổ sung Quy hoạch tổng thể thủy lợi tỉnh Thanh Hóa; hoàn thiện Quy hoạch chi tiết thủy lợi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư các công trình thủy lợi trọng điểm, cấp bách, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 13.2: Lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển.	
a.	
- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khoa học, hiệu quả kinh tế và tính đến các yếu tố rủi ro, bất định của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương,

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ chuyên môn về lồng ghép biến đổi khí hậu vào chính sách, kế hoạch phát triển.	Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố
b.	
- Lồng ghép các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế công trình, cơ sở hạ tầng giao thông theo các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định, quản lý các dự án hạ tầng giao thông.	- Chủ trì: Sở Giao thông Vận tải - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
c.	
- Thực hiện lồng ghép các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế công trình, quy hoạch xây dựng, cơ sở hạ tầng theo các kịch bản biến đổi khí hậu trong quá trình lập, thẩm định và quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý các dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng dân dụng và các công trình có liên quan. - Ban hành các quy định về định mức kinh tế kỹ thuật dựa trên các kịch bản biến đổi khí hậu; quy chuẩn xây dựng trong vùng thường xuyên bị thiên tai phù hợp với điều kiện gia tăng thiên tai do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Chủ trì: Sở Xây dựng - Phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 13.3: Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.	
a.	
- Xây dựng, thực hiện các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội về biến đổi khí hậu. - Nâng cao năng lực trong quản lý và lập kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hệ thống quan trắc và công nghệ dự báo khí tượng thủy văn bảo đảm cảnh báo, dự báo sớm các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan. - Huy động các nguồn lực tài chính từ hợp tác quốc tế để tăng cường năng lực trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Lồng ghép kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp. - Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm.	- Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Mặt trận tổ quốc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
c.	
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2016 - 2020. - Truyền thông, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai; nâng cao năng lực ứng phó của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững.	
Mục tiêu 14.1: Đến năm 2030, ngăn ngừa, giảm đáng kể và kiểm soát được các loại ô nhiễm biển, đặc biệt là từ các hoạt động trên đất liền, chú ý tới các chất thải rắn, nước thải và ô nhiễm chất hữu cơ; giảm thiểu và xử lý tác động của a-xít hóa đại dương.	
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải trực tiếp gây ô nhiễm, suy thoái môi trường vùng biển ven bờ. Quan trắc thường xuyên mức độ tác động của các nguồn gây ô nhiễm biển từ đất liền, đặc biệt là từ các lưu vực sông, từ các vùng canh tác nông nghiệp ven biển sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa chất; tăng cường quan trắc và đo đạc thường xuyên mức độ axit hóa (pH). - Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, kiểm soát chặt chẽ các dự án khai thác, lấn biển, đổ đất đá, cát, sỏi, vật liệu xây dựng xuống biển; tăng cường nghiên cứu khoa học trong điều tra cơ bản về tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo. - Lập kế hoạch xử lý các cơ sở gây ô nhiễm vùng ven biển; cải tạo chất lượng nguồn nước tại các lưu vực sông, cửa sông ven biển, các vùng nước biển ven bờ đã bị ô nhiễm, suy thoái. - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về tài nguyên và môi trường biển.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở Y tế, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố ven biển.
Mục tiêu 14.2: Đến năm 2030, tăng cường quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái, các khu bảo tồn biển, ven biển và hải đảo để tránh các tác động tiêu cực, tăng cường sức khỏe và khả năng chống chịu cho đại dương.	
- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng ven biển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trọng tâm là công tác bảo vệ, phục hồi, tái sinh tự nhiên rừng ngập mặn ven biển, phát triển rừng ở các khu vực trọng yếu để hình thành vành đai xanh vững chắc ven biển.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Ngoại vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
- Rà soát, đề xuất những khu vực biển có tiềm năng thiết lập khu bảo tồn biển và ven biển để đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung danh mục hệ thống các khu bảo tồn biển Việt Nam; thành lập và đưa vào hoạt động khu bảo tồn biển Hòn Mê; tuyên truyền và đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng trong quản lý các khu bảo tồn biển. - Đẩy mạnh hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ, từng bước hạn chế và tiến đến chấm dứt đánh bắt gần bờ; hàng năm thả giống thủy sản tái tạo, bổ sung, phục hồi nguồn lợi thủy sản ở vùng cửa sông, ven biển và các thủy vực tự nhiên; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ người dân có cuộc sống liên quan đến bảo tồn biển. - Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển vành đai bảo vệ rừng ven biển, cải thiện và phục hồi môi trường các hệ sinh thái biển; tổ chức thực hiện đầy đủ các điều luật quốc tế về bảo tồn, sử dụng bền vững đại dương và các tài nguyên biển.	chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thành phố ven biển.
Mục tiêu 14.3: Đến năm 2020, quản lý hiệu quả hoạt động khai thác, chấm dứt việc khai hải sản quá mức, các hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không được báo cáo hoặc không theo quy định và những hoạt động khai thác hải sản mang tính hủy diệt; thực hiện các kế hoạch quản lý khoa học để phục hồi trữ lượng hải sản trong thời gian ngắn nhất, tối thiểu là ở mức có thể đạt được sản lượng bền vững tối đa theo những đặc điểm sinh học của chúng	
- Điều tra nguồn lợi, dự báo ngư trường khai thác hải sản; đánh giá trữ lượng, giới hạn khai thác; thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả các mô hình đồng quản lý nghề cá tại các huyện, thành phố ven biển. - Ứng dụng công nghệ hiện đại trong khai thác thủy sản; xây dựng chế tài quản lý phù hợp để định hướng khai thác, bảo tồn và phát triển nguồn lợi hải sản trên biển một cách bền vững. Đổi mới hoạt động các hợp tác xã và liên minh hợp tác xã nghề cá theo hướng thật sự vì lợi ích của ngư dân, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, gắn kết cộng đồng, phát triển và ổn định xã hội vùng biển và hải đảo. - Tổ chức tuần tra, kiểm soát chống đánh bắt bất hợp pháp, hủy diệt nguồn lợi, sử dụng các công cụ khai thác hủy hoại môi trường nguồn lợi thủy sản. - Đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa các cảng cá, bến cá, các khu neo đậu tránh trú bão, các khu hậu cần dịch vụ nghề cá ven biển và trên các hải đảo.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, UBND các huyện, thành phố ven biển.
Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.	
Mục tiêu 15.1: Đến năm 2030, đảm bảo sự bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất ngập nước quan trọng, các dịch vụ hệ sinh thái, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng và đất khô hạn theo các quy định quốc tế.	
- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch bảo tồn	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đa dạng sinh học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên của tỉnh. - Đẩy mạnh nghiên cứu hệ sinh thái và dịch vụ hệ sinh thái và các chỉ tiêu đánh giá định lượng.	trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.2: Đến năm 2020, giảm cơ bản việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác; đến năm 2030, tăng cường thực hiện quản lý bền vững các loại rừng, ngăn chặn chặt phá rừng, phục hồi rừng đã suy thoái, đẩy mạnh trồng và tái sinh rừng, đưa độ che phủ rừng lên khoảng 54,5%.	
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2025; quản lý, sử dụng bền vững diện tích rừng tự nhiên; phát triển hệ sinh thái rừng đặc dụng, bảo vệ quỹ gen, bảo tồn đa dạng sinh học (trừ các dự án phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). - Thực hiện tốt chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp; tập trung bảo vệ có hiệu quả các khu rừng tự nhiên bằng các phương thức đồng quản lý, lâm nghiệp cộng đồng và các hình thức có hiệu quả khác nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư địa phương được hưởng lợi nhiều hơn và có trách nhiệm cao hơn đối với rừng, tạo sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp. - Tăng cường năng lực và củng cố lực lượng kiểm lâm; củng cố, xây dựng lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của các chủ rừng nhà nước. Đảm bảo thực thi hiệu quả pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, sử dụng rừng và phòng chống cháy rừng. - Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi người dân về bảo vệ và phát triển rừng. - Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho quản lý rừng bền vững, bao gồm cả công tác bảo tồn và tái sinh rừng.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.3: Đến năm 2030, tăng cường khôi phục đất thoái hóa, bao gồm đất bị ảnh hưởng bởi hạn hán, lũ lụt và do các nguyên nhân khác.	
- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên rừng và tài nguyên nước. - Xây dựng thí điểm một số mô hình sử dụng các công nghệ phục hồi và tăng độ phì của đất bị hoang hóa do ô nhiễm, thiếu nước...; ứng dụng công nghệ hiện đại trong bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, tài nguyên đất, nguồn nước. - Đẩy mạnh áp dụng các biện pháp canh tác, sử dụng	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
đất bền vững trong nông nghiệp, hạn chế sử dụng hóa chất, phân bón vô cơ trong sản xuất nông nghiệp, chống xói mòn, rửa trôi, suy thoái đất.	
Mục tiêu 15.4: Đến năm 2030, đảm bảo bảo tồn các hệ sinh thái rừng có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế, bao gồm cả tính đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững.	
- Củng cố, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các khu bảo tồn của tỉnh. - Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nghiêm ngặt rừng nguyên sinh; thực hiện các biện pháp ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép nhằm bảo vệ rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn. - Đẩy mạnh các hoạt động phục hồi rừng ngập mặn; đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư phát triển rừng ngập mặn; tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có sự tham gia của cộng đồng và thực hiện cơ chế chia sẻ hài hòa lợi ích giữa các bên có liên quan. - Tổ chức tốt việc chi trả dịch vụ môi trường rừng trên phạm vi tỉnh; lồng ghép đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa các nguồn tài chính, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo tồn, sử dụng đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái một cách bền vững.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Ngoại giao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.5: Đến năm 2030 thực hiện những hành động cấp thiết để ngăn chặn và tiến đến chấm dứt sự suy thoái nơi cư trú tự nhiên các hệ sinh thái, bảo vệ và ngăn chặn nguy cơ tuyệt chủng của các loài động, thực vật nguy cấp.	
- Ngăn chặn sự suy giảm các loài hoang dã bị đe dọa, đặc biệt loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. - Điều tra, quan trắc, định kỳ cập nhật và công bố Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; thực hiện các chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. - Tăng cường phối hợp liên ngành để chống lại tình trạng buôn bán động thực vật hoang dã bị khai thác trái phép.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.6: Đảm bảo chia sẻ công bằng và bình đẳng lợi ích từ việc sử dụng các nguồn gen và tăng cường tiếp cận hợp lý các nguồn gen theo cam kết quốc tế.	
- Điều tra, lập danh mục, bảo vệ và phát triển nguồn gen. - Thu thập, tư liệu hóa; lập chỉ dẫn địa lý và thực hiện các biện pháp bảo tồn tri thức truyền thống về nguồn gen. - Thực hiện mô hình thí điểm chia sẻ lợi ích thu	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
được từ nguồn gen, chú trọng lợi ích của cộng đồng.	hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.7: Ngăn chặn và xử lý các hành động khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép các loài động, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng và các sản phẩm của chúng.	
- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, các tổ chức về bảo vệ động thực vật hoang dã, không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã; đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng và phương tiện thông tin trong phát hiện, ngăn chặn, tố giác các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã. - Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, hải quan, kiểm lâm, kiểm ngư trong việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.	- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 15.8: Đến năm 2020, có biện pháp hiệu quả để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại đối với các hệ sinh thái đất và nước; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.	
- Điều tra thực trạng các loài sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên phạm vi toàn quốc; đặc biệt chú trọng các khu bảo tồn thiên nhiên, hệ sinh thái nông nghiệp và hệ sinh thái rừng. - Tăng cường hợp tác, trao đổi và học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị các cấp về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen. - Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát rủi ro của sinh vật biến đổi gen đối với môi trường, đa dạng sinh học.	- Chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, công bằng, bình đẳng vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người; xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và có sự tham gia ở các cấp.	
Mục tiêu 16.1: Giảm đáng kể tất cả các hình thức bạo lực và tỷ lệ tử vong liên quan đến bạo lực ở mọi nơi.	
- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống bạo lực. - Tăng cường sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc phòng chống bạo lực học đường; có hình thức xử phạt nghiêm minh, kịp thời, nhằm ngăn chặn, chấm dứt tình trạng bạo lực học đường. - Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục để phòng ngừa các hình thức bạo lực.	- Chủ trì: Công an tỉnh. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
Mục tiêu 16.2: Phòng ngừa và giảm đáng kể tình trạng xâm hại, bóc lột, mua bán và bắt cả các hình thức bạo lực và tra tấn trẻ em và người chưa thành niên.	
a. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 07/01/2016. - Tiếp tục thực hiện hiệu quả pháp luật, chính sách về trẻ em, đặc biệt là các Chương trình, chính sách về bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực quản lý nhà nước và tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em. - Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em; tăng cường vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.	- Chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b. - Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/03/2016 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020. - Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật, xử lý nghiêm, đưa ra truy tố và xét xử công khai các hành vi vi phạm, mua bán trẻ em và các vụ án mua bán người. - Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phòng, chống mua bán người.	- Chủ trì: Công an tỉnh. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.3: Thúc đẩy pháp quyền, đảm bảo tiếp cận công lý bình đẳng cho tất cả mọi người.	
- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về nhà nước pháp quyền và quyền tiếp cận công lý bình đẳng. - Tăng cường thực thi các chính sách, pháp luật không phân biệt đối xử vì sự phát triển bền vững; nâng cao vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận tổ quốc các cấp, các cơ quan công luận và của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.	- Chủ trì: Sở Tư pháp. - Phối hợp: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.4: Đến năm 2030, giảm đáng kể các dòng vũ khí và tài chính trái phép; tăng cường phục hồi và hoàn trả tài sản bị đánh cắp, đấu tranh với tất cả các loại hình tội phạm có tổ chức.	
- Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp phòng,	- Chủ trì: Công an tỉnh.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
chống tội phạm ở khu vực biên giới, trên biển; đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho các lực lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự và lực lượng trình sát - Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục, cải tạo người phạm tội. - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để xây dựng năng lực ở tất cả các cấp nhằm ngăn chặn bạo lực, chống khủng bố và tội phạm.	- Phối hợp: Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố
Mục tiêu 16.5: Giảm đáng kể mọi loại hình tham nhũng và hối lộ.	
a.	
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. - Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, thực hiện dân chủ, tạo cơ chế để nhân dân giám sát các công việc có liên quan đến ngân sách, tài sản của Nhà nước. - Từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, chuẩn hóa nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả phát hiện xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản sau tham nhũng theo lộ trình của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.	- Chủ trì: Thanh tra tỉnh. - Phối hợp: Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Tiếp tục nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ công chức; thực hiện công khai, minh bạch tài sản của cán bộ, công chức. - Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan chức năng trong việc chống tham nhũng và hối lộ.	- Chủ trì: Sở Nội vụ. - Phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
c.	
- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	- Chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Sở ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
d.	
- Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp trong công tác phòng ngừa tham nhũng trong các giao dịch kinh doanh.	- Chủ trì: Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa. - Phối hợp: Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
	nghịệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.6: Minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình ở tất cả các cấp.	
- Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước. - Hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.	- Chủ trì: Sở Tư pháp - Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.7: Đảm bảo quá trình ra quyết định mang tính phản hồi, bao trùm, có sự tham gia của người dân và mang tính đại diện ở tất cả các cấp.	
a.	
- Tạo mọi điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; giám sát thực thi chính sách; tăng cường phản biện xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân. - Tuyên truyền rộng rãi về quyền của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. - Tổ chức thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	- Chủ trì: Sở Tư pháp. - Phối hợp: Sở Nội vụ, Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa và các thành viên, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
b.	
- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác trong việc tham gia vào quá trình ra quyết định.	- Chủ trì: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.8: Đến năm 2030, cấp nhận dạng pháp lý cho tất cả mọi người, gồm cả đăng ký khai sinh.	
- Triển khai thực hiện tốt Luật Căn cước công dân và Luật Hộ tịch ở tất cả các cấp, chú trọng miền núi, dân tộc thiểu số, nhóm nhập cư; định kỳ đánh giá, tổng kết việc thực hiện và đề xuất sửa đổi 2 Luật cho phù hợp nếu cần thiết. - Xây dựng, áp dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử tại tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch.	- Chủ trì: Sở Tư pháp - Phối hợp: Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 16.9: Đảm bảo mọi người dân được tiếp cận thông tin và bảo vệ các quyền tự do	

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
cơ bản theo pháp luật Việt Nam và các hiệp ước quốc tế Việt Nam đã ký kết.	
- Tổ chức thực hiện tốt Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Tiếp cận thông tin. - Các Sở, ngành và địa phương vận hành hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử; vận hành cơ sở dữ liệu thông tin; củng cố, kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê. - Từng bước trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp tiếp cận và lưu, xuất dữ liệu tại trụ sở cơ quan nhà nước và qua mạng điện tử. - Định kỳ cung cấp thông tin thông qua người phát ngôn của cơ quan nhà nước và phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền để người dân nhận thức được các quyền tự do cơ bản và hưởng quyền được pháp luật quy định trong thực tế.	- Chủ trì: Sở Tư pháp. - Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành liên quan, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.	
Mục tiêu 17.1: Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng trong xuất khẩu; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trên 11,5%/năm.	
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chế biến đối với các nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản, tận dụng cơ hội thuận lợi về thị trường, giá cả để tăng giá trị xuất khẩu. - Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng; hướng mạnh vào chế biến sâu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. - Phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; phát triển công nghiệp hỗ trợ. - Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển, tạo sự đột phá trong xuất khẩu. - Đầu tư tổ chức hệ thống nghiên cứu thị trường, tăng cường tiếp cận thông tin nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. - Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; củng cố và mở rộng thị phần hàng hóa Việt Nam tại thị trường truyền thống; tạo bước đột phá mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có tiềm năng. - Phát huy vai trò, vị thế của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế, khu vực và tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế để mở rộng thị trường xuất khẩu. - Tận dụng tốt cơ hội mở cửa thị trường nước ngoài và lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường đã ký Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Xây dựng các cơ chế chính sách nhằm hạn chế các rủi ro khi mới tham gia hội nhập thị trường. - Phát huy và đẩy mạnh vai trò của các cơ quan xúc tiến thương mại, các hiệp hội ngành nghề trong việc	- Chủ trì: Sở Công Thương. - Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Nhiệm vụ	Phân công trách nhiệm
tiếp cận thông tin về thị trường xuất khẩu. Tổ chức xây dựng, phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam tại thị trường nước ngoài.	
Mục tiêu 17.2: Tăng cường sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững.	
- Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 trong Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; lồng ghép vào việc thực hiện chính sách, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành. - Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá sự gắn kết về chính sách cho phát triển bền vững trong ngành, lĩnh vực và địa phương.	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Các Sở, ban ngành, Mặt trận tổ quốc tỉnh Thanh Hóa, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chức xã hội - nghề nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
Mục tiêu 17.3: Khuyến khích và xúc tiến quan hệ đối tác công, công - tư hiệu quả.	
- Triển khai thực hiện hiệu quả các Văn bản QPPL về quan hệ đối tác công, công - tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công, công - tư để triển khai thực hiện. - Nâng cao quan hệ đối tác với các tổ chức xã hội và với khu vực tư nhân về hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ tài chính, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, tài chính cho phát triển. - Tăng cường thúc đẩy quan hệ, hợp tác với các tỉnh, thành phố nước ngoài để nhận được hoặc chia sẻ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính một cách hiệu quả	- Chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tại Thanh Hóa, UBND các huyện, thị xã, thành phố.